

QUẢN LÝ TIÊM AN TOÀN TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC TIMES CITY VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

Vũ Thị Thanh An¹, Lê Văn Thắng¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức và thực hành của điều dưỡng về tiêm an toàn ở Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City năm 2020 và phân tích một số yếu tố liên quan đến mũi tiêm an toàn của Điều dưỡng. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả trên 40 điều dưỡng của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City và khảo sát 308 lượt thực hành mũi tiêm tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City từ tháng 05 đến tháng 08 năm 2020. **Kết quả:** Tỷ lệ trả lời đúng về mục đích của tiêm là 75,0%, về mũi tiêm an toàn là 97,5%. Kiến thức về phân vệ liên quan đến tiêm có 67,5% trả lời đúng. Về kiểm tra thuốc và người bệnh trước tiêm truyền, trả lời đúng đạt 87,5%. Về chuẩn bị thuốc chống sốc và dụng cụ tiêm đạt theo từng tiêu chí: có 87,5% đã trả lời đúng. Đối với các tiêu chuẩn đảm bảo của thùng kháng khuẩn đựng vật sắc nhọn, có 60,0% trả lời đúng. Tỷ lệ trả lời đúng về tiêu chuẩn niêm phong của thùng đựng vật sắc nhọn là 65,0%. Về chuẩn bị thuốc tiêm có 45,0% trả lời đúng. Kiểm tra kiến thức về xử lý chất thải sau tiêm: xử lý bơm kim tiêm sau tiêm có 87,5% trả lời đúng. Tiêu chí thực hiện 5 đúng của các NVYT đạt tỷ lệ cao 86,0%; tiêu chí thực hành đạt về sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân đạt 97,7%. Tỷ lệ nhân viên y tế phân loại chất thải sau tiêm đúng quy định đạt 96,1%. Tỷ lệ thực hiện đúng kỹ thuật vệ sinh tay sau khi hoàn thành quy trình là 79,2%. Tổng hợp kiến thức về tiêm an toàn: 67,8% nhân viên y tế đạt và 23,1% chưa đạt. Các kỹ năng thực hành đạt tiêu chí tiêm an toàn với tỷ lệ 88,4%, trong khi không đạt là 11,6%. **Kết luận:** Tiêm đóng một vai trò rất quan trọng không những ảnh hưởng đến cán bộ nhân viên y tế mà còn ảnh hưởng đến đến kết quả điều trị của bệnh nhân. Nghiên cứu về quản lý tiêm an toàn sẽ giúp cho các nhân viên y tế nâng cao được mức độ an toàn cho người bệnh và cho chính mình. Điều dưỡng ở Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City hiểu về tiêm an toàn và thực hành đúng tiêm an toàn đạt tỷ lệ cao.

Từ khóa: Tiêm an toàn, bệnh viện Vinmec.

SUMMARY

MANAGE SAFETY INJECTION AT INTERNATIONAL GENERAL HOSPITAL VINMEC TIMES CITY AND SOME FACTORS RELATED

Objective: Describe the knowledge and practice of nurses about safe injections at Vinmec Times City International Hospital in 2020 and analyze some factors related to nurses' safe injections. **Subjects**

and Methods: A descriptive study on 40 nurses of Vinmec Times City International Hospital and a survey of 308 injection practice sessions at Vinmec Times City International Hospital from May to August 2020. **Results:** The rate of correct answers about the purpose of the injection is 75.0%, about the safe injection is 97.5%. Knowledge about anaphylaxis related to injections had 67.5% correct answers. Regarding drug testing and patients before infusion, correct answers reached 87.5%. Regarding preparation of anti-shock drugs and injection equipment, they met the requirements. each criterion: 87.5% answered correctly. For the guaranteed standards of puncture-resistant containers for sharps, 60.0% answered correctly. The correct response rate on the sealing standard of sharps containers is 65.0%. Regarding preparation of injections, 45.0% answered correctly. Test the knowledge of waste treatment after injection: handling needles and syringes after injection with 87.5% correct answers. Criterion of 5 correct performance of health workers reached a high rate of 86.0%; achievement criteria on the use of personal protective equipment reached 97.7%. The percentage of medical staff who classify waste after injection in accordance with regulations reached 96.1%. The rate of correct implementation of hand hygiene technique after completing the process is 79.2%. Summary of knowledge on safe injection: 67.8% of health workers passed and 23.1% did not. Practical skills met the criteria for safe injection with the rate of 88.4%, while the rate of failure was 11.6%. **Conclusions:** Injections play a very important role not only affecting medical staff but also affecting the treatment outcome of patients. Research on safe injection administration will help healthcare professionals improve the safety of their patients and themselves. Nurses at Vinmec Times City International General Hospital understand a high percentage of safe injections and correctly practice safe injections.

Keywords: safe injection, Vinmec hospital

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêm là thủ thuật xâm lấn phổ biến nhất trong số các thủ thuật can thiệp khác nhằm đưa thuốc hoặc hóa chất vào cơ thể nhằm mục đích điều trị và phòng bệnh cho bệnh nhân [1]. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ước tính rằng 12 tỷ mũi tiêm được tiêm hàng năm, 5% trong số đó được sử dụng cho tiêm chủng và 95% cho mục đích chữa bệnh. Thực hành tiêm không an toàn là phổ biến ở các cơ sở y tế ở nước thu nhập thấp, và khiến cả nhân viên và bệnh nhân có nguy cơ bị nhiễm vi rút lây truyền theo đường máu... Nhân viên y tế có nguy cơ bị các vết thương từ kim tiêm hoặc các thiết bị dùng để

¹Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City

Chịu trách nhiệm chính: Vũ Thị Thanh An

Email: hopelife74@gmail.com

Ngày nhận bài: 2.3.2023

Ngày phản biện khoa học: 21.4.2023

Ngày duyệt bài: 9.5.2023

chọc hay rạch da. Tuy nhiên, nhiều người còn chưa nhận thức được đầy đủ quy trình về tiêm an toàn và tỷ lệ hiểu biết về nguy cơ phơi nhiễm bệnh qua đường máu còn chưa đạt tới tỷ lệ 100%.

Tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City (BVĐKQTVMTTC), từ trước đến nay chưa có một nghiên cứu nào về quản lý tiêm an toàn. Vì vậy, chúng tôi thực hiện đề tài này nhằm các mục tiêu sau: mô tả kiến thức và thực hành của điều dưỡng về tiêm an toàn ở Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City năm 2020 và phân tích một số yếu tố liên quan đến mũi tiêm an toàn của Điều dưỡng.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu. Nghiên cứu mô tả trên 40 điều dưỡng của Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City và khảo sát 308 lượt thực hành mũi tiêm tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City từ tháng 05 đến tháng 08 năm 2020.

Tiêu chuẩn lựa chọn:

- + Là nhân viên y tế đang làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City
- + Tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân và thực hiện các thủ thuật tiêm truyền.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.3. Phương pháp thu thập số liệu:

Phòng vấn gián tiếp: Nhân viên trong mẫu nghiên cứu được phát và tự điền vào bản đánh giá kiến thức và thực hành tiêm an toàn. Nghiên cứu viên là người duy nhất đi thu thập số liệu.

Biến số và chỉ số nghiên cứu:

- Thông tin chung: giới, trình độ chuyên môn, số năm công tác
- Kiến thức về tiêm an toàn: Tỷ lệ % đối tượng có kiến thức về tiêm an toàn, tỷ lệ % đối tượng có kiến thức chuẩn bị dụng cụ tiêm, tỷ lệ % đối tượng có kiến thức chuẩn bị thuốc tiêm, tỷ lệ % đối tượng có kiến thức về kỹ thuật tiêm
- Quan sát thực hành tiêm an toàn: Tỷ lệ % đối tượng thực hành phân loại theo mức độ đạt và không đạt. Tổng hợp tỷ lệ có kiến thức đúng / kiến thức chưa đúng về tiêm an toàn, tổng hợp tỷ lệ có thực hành đúng / thực hành chưa đúng về tiêm an toàn.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kiến thức của điều dưỡng về tiêm an toàn

Thông tin chung

Bảng 1. Đặc điểm của nhóm đối tượng nghiên cứu

Giới tính	Số lượng (n=40)	Tỷ lệ (%)
Nam	9	22,5
Nữ	31	77,5
Số năm công tác trong ngành		
1 – 10 năm	27	67,5
11 – 20 năm	7	17,5
21 – 30 năm	6	15,0

Kiến thức về tiêm an toàn

Bảng 2. Kiến thức về tiêm an toàn

Nội dung	Số lượng (n=40)	Tỷ lệ (%)
Tiêm không an toàn có thể gây ra		
Sốc phản vệ	1	2,5
Xơ hóa	0	0
Nhiễm khuẩn chéo	0	0
Ap xe tại nơi tiêm	2	5,0
Bao gồm các ý trên	37	92,5
Biện pháp phòng tránh xơ hóa cơ hoặc đâm vào dây thần kinh bao gồm		
Xác định đúng vị trí tiêm	3	7,5
Khối lượng thuốc tiêm bắp cho mỗi lần tiêm không quá mức qui định	0	0
Tiêm đúng góc độ	1	2,5
Không tiêm nhiều lần vào cùng một vị trí trên cùng một NB	6	15,0
Bao gồm các ý trên	30	75,0

Kiến thức về chuẩn bị trước khi tiêm

Bảng 3. Kiến thức về chuẩn bị trước khi tiêm

Nội dung điều tra	Số lượng (n=40)	Tỷ lệ (%)
Trước khi chuẩn bị dụng cụ tiêm truyền cần		
Vệ sinh tay	6	15,0
Đội mũ	2	5,0
Mang khẩu trang	2	5,0
Bao gồm các ý trên	30	75,0
Để đảm bảo an toàn cho NB trước khi tiêm cần thực hiện		
NB, thuốc, liều, thời điểm, phòng	35	87,5
NB, thuốc, liều, thời điểm, đường tiêm	0	0
NB, thuốc, nhãn, thời điểm, đơn thuốc	1	2,5
Đúng liều lượng	1	2,5
NB, nhãn, liều, thời điểm, phòng	3	7,5
Trước khi tiêm kháng sinh mũi đầu tiên cho NB cần chú ý		
Mang theo hộp chống sốc	5	12,5
Hỏi NB về tiền sử dị ứng thuốc, thức ăn	1	2,5
Phải thử test trước khi tiêm thuốc kháng sinh	6	15,0
Bao gồm các ý trên	28	70,0

Kiến thức chuẩn bị dụng cụ tiêm
Bảng 4. Kiến thức chuẩn bị dụng cụ tiêm

Nội dung điều tra	Số lượng (n=40)	Tỷ lệ (%)
Cơ sở thuốc trong hộp chống sốc gồm có		
Adrenalin 1mg x 05 ống, Methylprednisolon 30mg x 02 ống, Dimedrol 10mg x 02 ống	35	87,5
Adrenalin 1mg x 02 ống, Depersolon 30 mg x 02 ống	1	2,5
Adrenalin 1mg x 01 ống, dimedrol 10 mg x 02 ống	0	0,0
Adrenalin 1 mg x 02 ống, hydrocortisol 100mg x 02 ống	4	10,0
Thùng đựng vật sắc nhọn phải đảm bảo		
Thành và đáy cứng không bị xuyên thủng	12	30,0
Có khả năng chống thấm	1	2,5
Có nắp đóng mở dễ dàng	3	7,5
Bao gồm các ý trên	24	60,0
Thùng đựng vật sắc nhọn dùng 1 lần nên đầy nắp, niêm phong, dán nhãn khi		
Đầy 2/3 thùng	26	65,0
Đầy 3/4 thùng	7	17,5
Khi đầy thùng	5	12,5
Sau 1 ngày làm việc	2	5,0

Sau 2 ngày làm việc		
Loại cồn dùng để sát khuẩn da vùng tiêm		
Cồn trắng 90 ⁰	1	2,5
Cồn trắng 90 ⁰ hoặc cồn iod	3	7,5
Cồn trắng 70 ⁰	33	82,5
Cồn iod	3	7,5

Kiến thức về kỹ thuật tiêm
Bảng 5. Kiến thức về kỹ thuật tiêm

Nội dung điều tra	Số lượng (n=40)	Tỷ lệ (%)
Góc độ kim tiêm so với mặt da trong tiêm dưới da		
10 ⁰ – 15 ⁰	7	17,5
30 ⁰ – 40 ⁰	30	75,0
45 ⁰ – 60 ⁰	3	7,5
60 ⁰ – 90 ⁰	0	0,0
Góc độ kim tiêm so với mặt da trong tiêm bắp là		
10 ⁰ – 15 ⁰	3	7,5
30 ⁰ – 45 ⁰	4	10,0
45 ⁰ – 60 ⁰ hoặc 90 ⁰	25	62,5
60 ⁰ – 90 ⁰	8	20,0
Tốc độ thông thường trong tiêm bắp là		
Khoảng 1ml/10 giây	28	70,0
Khoảng 5ml/10 giây	12	30,0
Khoảng 10 ml/10 giây	0	0,0
Khoảng 15ml/10 giây	0	0,0

3.2. Thực hành của điều dưỡng về tiêm an toàn

Thực hành chuẩn bị người bệnh, NVYT thực hiện đạt theo từng tiêu chí

Bảng 6. Thực hành chuẩn bị người bệnh, NVYT thực hiện đạt theo từng tiêu chí

Các bước	Nội dung tiến hành	Thực hiện đúng		Thực hiện sai		Không thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%
Chuẩn bị NB, ĐD thực hiện							
C1	Thực hiện 5 đúng, nhận định, giải thích cho NB	265	86,0	35	11,4	8	2,6
C2	Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân thích hợp	301	97,7	7	2,3	0	0
C3	Rửa tay thường quy hoặc VST nhanh	218	70,8	75	24,4	15	4,8

Thực hành chuẩn bị dụng cụ, thuốc tiêm đạt theo từng tiêu chí

Bảng 7. Thực hành chuẩn bị dụng cụ, thuốc tiêm đạt theo từng tiêu chí

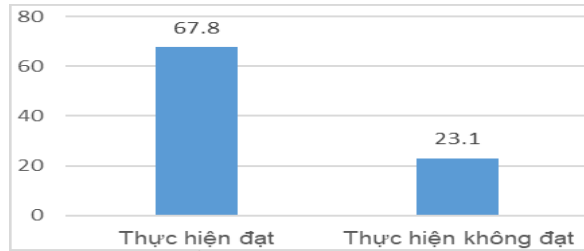
Các bước	Nội dung tiến hành	Thực hiện đúng		Thực hiện sai		Không thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%
C4	Hộp chống sốc	302	98,1	5	1,6	1	0,3
C5	Thùng đựng vật sắc nhọn và thùng đựng chất thải sau tiêm đúng quy định	305	99,0	3	1,0	0	0
C6	Bông gạc tẩm cồn đúng quy định	299	97,1	9	2,9	0	0
C7	Chai dung dịch SK tay nhanh có sẵn trên xe tiêm	307	99,7	1	0,3	0	0
Chuẩn bị thuốc tiêm							
C8	Kiểm tra lại thuốc, SK ống thuốc, dùng gạc vô khuẩn bẻ ống thuốc	246	79,9	51	16,5	11	3,6
C9	Xé vỏ bao bơm tiêm và thay kim lấy thuốc	299	97,1	8	2,6	1	0,3
C10	Thay kim tiêm, cho vào bao vừa đựng bơm tiêm vô khuẩn	191	62,0	112	36,4	5	1,6
C11	Kim lấy thuốc và KT không chạm vùng không vô khuẩn	288	93,5	20	6,5	0	0

Thực hành kỹ thuật tiêm thuốc đạt theo từng tiêu chí
Bảng 8. Thực hành kỹ thuật tiêm thuốc đạt theo từng tiêu chí

Các bước	Nội dung tiến hành	Thực hiện đúng		Thực hiện sai		Không thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%
C12	Xác định vị trí tiêm đúng	303	98,4	5	1,6	0	0
C13	Đặt bệnh nhân tư thế thích hợp. Thắt dây ga rô (nếu tiêm tĩnh mạch)	302	98,1	6	1,9	0	0
C14	Sát khuẩn vùng tiêm đúng kỹ thuật	275	89,3	31	10,1	2	0,6
C15	Vệ sinh tay nhanh hoặc mang găng tay đúng quy định	212	68,8	57	18,6	39	12,6
C16	Căng da, đâm kim đúng kỹ thuật, đúng góc độ	294	95,5	13	4,2	1	0,3
C17	Tháo dây garô (nếu tiêm tĩnh mạch). Bơm thuốc đúng kỹ thuật	301	97,7	7	2,3	0	0
C18	Hết thuốc, căng da rút kim nhanh, cho ngay bơm kim tiêm vào hộp an toàn	287	93,2	21	6,8	0	0
C19	Sát khuẩn lại vị trí tiêm	253	82,2	50	16,2	5	1,6
C20	Dẫn dò, đưa người bệnh về tư thế thích hợp	203	65,9	64	20,8	41	13,3

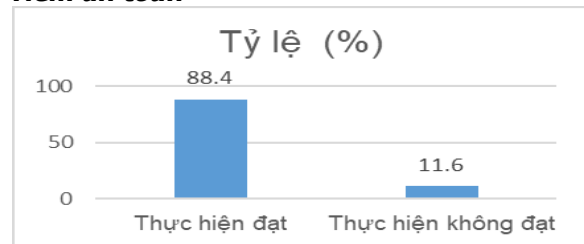
3.3. Các yếu tố quản lý liên quan đến thực hành tiêm an toàn

Tổng hợp kiến thức đạt về tiêm an toàn của NVYT



Biểu đồ 1. Tổng hợp kiến thức đạt về tiêm an toàn của NVYT

Kết quả tổng hợp đạt về Thực hành Tiêm an toàn



Biểu đồ 2. Kết quả tổng hợp đạt về Thực hành Tiêm an toàn

IV. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức của điều dưỡng liên quan đến tiêm an toàn

Giới, trình độ chuyên môn, số năm công tác. Điều dưỡng nữ (77,5%) chiếm tỷ lệ cao, tương tự với nghiên cứu (NC) của Hà Thị Kim Phượng (2014) với nữ chiếm 92,8% [2]. Xu hướng chung tỷ lệ điều dưỡng viên nữ cũng rất cao, NC của Adejumo (2013) cũng cho thấy đến 92,5% là nữ [3].

Về số năm công tác trong ngành, nhiều nhất là nhóm Điều dưỡng viên có thâm niên công tác từ 1 – 10 năm chiếm 67,5%. Thâm niên công tác của các đối tượng trong NC của chúng tôi trẻ hơn các đối tượng NC của tác giả Phạm Ngọc Tâm [4].

Kiến thức về tiêm an toàn. Về kiến thức thực hiện tiêm an toàn, tỷ lệ 92,5% chọn đúng cả 4 đáp án về tai biến của tiêm không an toàn. Kết quả này cao hơn của Trần Đăng Nguyên[5]. Tỷ lệ trả lời đúng các kiến thức về vệ sinh tay và mang phương tiện bảo hộ cá nhân trước khi chuẩn bị dụng cụ tiêm truyền là 75,0%. Trong công tác kiểm tra thuốc và NB trước tiêm truyền, trả lời đúng đạt 87,5%. Kiểm tra kiến thức về xử lý chất thải sau tiêm, có 87,5% trả lời đúng là dùng kẹp có mẫu tách kim tiêm ra khỏi bơm tiêm rồi bỏ kim tiêm vào thùng đựng vật sắc nhọn, có 10,0% trả lời dùng tay tách kim tiêm ra khỏi bơm tiêm rồi bỏ kim tiêm vào thùng đựng vật sắc nhọn. Tỷ lệ này cao hơn so với NC của Shyama là 74,2% nhưng lại thấp hơn so với NC của Hà Thị Kim Phượng là 93,2% [2], [6].

4.2. Thực hành của điều dưỡng về tiêm an toàn. Đối với thực hành chuẩn bị người bệnh, tiêu chí thực hiện 5 đúng đạt chiếm tỷ lệ cao 86.0%; tiêu chí thực hành đạt về sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân đạt 97.7%; tiêu chí có rửa tay với nước và xà phòng hoặc sát khuẩn tay nhanh đạt tỷ lệ 70,8%.

Nghiên cứu về kỹ năng thực hành kỹ thuật tiêm thuốc đạt theo từng tiêu chí, tỷ lệ NVYT xác định đúng vị trí tiêm là 98.4%; đặt bệnh nhân tư thế thích hợp, thắt dây ga rô (nếu tiêm tĩnh mạch) là 98.1 %; sát khuẩn vùng tiêm đúng là 89,3%; sát khuẩn tay nhanh hoặc mang găng tay đạt 68,8%; căng da, đâm kim đúng là

95,5%; tháo dây ga rô, bơm thuốc đúng kỹ thuật đạt 97,7% ; hết thuốc, căng da rút kim nhanh, cho ngay vào hộp an toàn đạt 93,2%; sát khuẩn lại vị trí tiêm đạt 82,2% ; dọn dờ, đưa NB về tư thế thích hợp đạt 65.9%.

Theo NC của Paul năm 2011 tại Ấn Độ, chỉ có 41,2% bơm kim tiêm sau sử dụng được xử lý đúng [7]. Trong khi đó ở NC của Hà Thị Kim Phượng thì đa số sau khi tiêm xong đã cho bơm kim tiêm vào hộp kháng khuẩn ngay sau khi kết thúc mũi tiêm (95%) [2].

4.3. Một số yếu tố liên quan đến mũi tiêm an toàn của Điều dưỡng

Tổng hợp kiến thức đạt về tiêm an toàn của NVYT. Đối với phần tổng hợp kiến thức về tiêm an toàn thì kết quả cho thấy 67,8% NVYT đạt, tỷ lệ này cao hơn so với nghiên cứu của Hà Thị Kim Phượng (2014) với tỷ lệ là 64,3%, nhưng thấp hơn kết quả nghiên cứu của Trần Thị Minh Phượng (2014) với tỷ lệ là 82,6% [2], [8]. Trong NC này tỷ lệ kiến thức đạt cao vì đối tượng là điều dưỡng đã có kinh nghiệm làm việc và được tập huấn cũng như giám sát thường xuyên nên kiến thức thường xuyên được củng cố.

Kết quả tổng hợp đạt về Thực hành Tiêm an toàn. Các kỹ năng thực hành đạt tiêu chí tiêm an toàn với tỷ lệ 88,4%, trong khi không đạt là 11,6%. Tuy nhiên, tổng hợp kỹ năng thực hành tiêm an toàn đạt được trong nghiên cứu này là cao hơn so với NC của Hà Thị Kim Phượng (2014) và Trần Thị Minh Phượng (2014) với tỷ lệ lần lượt là 32,1% và 22,2% [2] [8].

V. KẾT LUẬN

Tiêm đóng một vai trò rất quan trọng không những ảnh hưởng đến cán bộ nhân viên y tế mà còn ảnh hưởng đến đến kết quả điều trị của bệnh nhân. Kiến thức của điều dưỡng tại bệnh

viện Vinmec về tiêm an toàn khá tốt và tỷ lệ đạt trong thực hành tiêm an toàn ở mức cao. Tuy nhiên vẫn còn một tỷ lệ điều dưỡng chưa hiểu đúng và chưa thực hành đúng về tiêm an toàn, vì vậy cần triển khai tập huấn hiệu quả về tiêm an toàn, tăng cường công tác đào tạo liên tục về tiêm an toàn cũng như xây dựng quy chế kiểm tra giám sát việc thực hiện tiêm an toàn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Y tế** (2011), Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện, số 07/2011/TT-BYT.
2. **Hà Thị Kim Phượng** (2014), Kiến thức, kỹ năng thực hành tiêm an toàn của điều dưỡng viên và các yếu tố liên quan tại 3 bệnh viện trực thuộc Sở Y tế Hà Nội năm 2014, Đại học Y tế công cộng Hà Nội;
3. **Adejumo P. O. & Dada F.** (2013), "A comparative study on knowledge, attitude, and practice of injection safety among nurses in two hospitals in Ibadan, Nigeria", International Journal of Infection Control, 9(1).
4. **Phạm Ngọc Tâm (2014)**, "Đánh giá thực trạng mũi tiêm an toàn tại một số khoa nội Bệnh viện Quân Y 103 năm 2014". Kỷ yếu công trình NCKH Quân y viện 103 năm 2012.
5. **Trần Đăng Nguyên và cộng sự (2012)**, "Đánh giá thực trạng tiêm an toàn tại các khoa lâm sàng bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình năm 2011", Tạp chí Y học lâm sàng số 11 năm 2012, BV Trung ương Huế.
6. **Shyama Prasad Mitra** (2010), "Injection Safety: Perception and Practice of Nursing students in Tertiary setting".
7. **Bobby Paul, Sima Roy, Dipanka Chattopac, Sukamol Bisoi, Raghunath Misra, Nabanita Bhattacha, Biswajit Biswas (2008)**, "A study on safe injection practices of nursing Personnel in a Tertiary Care Hospital of Kolkata, West Bengal, India".
8. **Trần Thị Minh Phượng (2012)**, Thực trạng kiến thức, thực hành Tiêm an toàn và các yếu tố liên quan tại bệnh viện đa khoa Hà Đông, Hà Nội năm 2012, Luận văn Thạc sĩ - Đại học Y tế công cộng Hà Nội.

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH NHẬP VIỆN TẠI TRUNG TÂM BỆNH NHIỆT ĐỐI, BỆNH VIỆN BẠCH MAI NĂM 2021-2022

Đoàn Thu Trà¹, Đỗ Thu Nga¹, Ngô Thị Phương Nhung¹

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Trung tâm Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Bạch Mai là cơ sở chăm sóc và điều trị các bệnh

¹Trung tâm Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Bạch Mai

Chịu trách nhiệm chính: Đoàn Thu Trà

Email: thutraart@yahoo.com

Ngày nhận bài: 3.3.2023

Ngày phản biện khoa học: 21.4.2023

Ngày duyệt bài: 9.5.2023

truyền nhiễm thuộc tuyến Trung ương, có quy mô lớn và số lượng bệnh nhân cao hàng đầu trong cả nước. Nghiên cứu này được tiến hành với mục đích đánh giá mức độ hài lòng của các bệnh nhân điều trị nội trú tại Trung tâm Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Bạch Mai từ năm 2021-2022. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành từ tháng 6/2021-6/2022 tại Trung tâm Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Bạch Mai. Đối tượng nghiên cứu là người bệnh nhập viện điều trị tại Trung tâm Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Bạch Mai trong thời gian nghiên cứu và